

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 93/2021/TLST-DS ngày 03 tháng 11 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần B.

Địa chỉ trụ sở: Tòa nhà Th, số 210 đường Trần Quang K, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

*Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn:* Ông Phạm Doãn S – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Ông Trần Hữu T – Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần B Chi nhánh Hậu Giang.

Địa chỉ: Số 32 đường Nguyễn Công T, Phường 1, thành phố V, tỉnh Hậu Giang. (Theo Quyết định ủy quyền số 6650/2017/QĐ-TGD ngày 20/6/2017 của Tổng giám đốc về việc Ủy quyền thực hiện hoạt động tố tụng đối với Giám đốc Chi nhánh).

*Người được ông Trần Hữu T ủy quyền lại:* Anh Trần Thế Th – Chuyên viên khách hàng – Phòng giao dịch L – Chi nhánh Hậu Giang.

Địa chỉ: Số 16-18 đường 30/4 phường A, thị xã L, tỉnh Hậu Giang. (Theo giấy ủy quyền số 169/2021/UQ-LienVietPostBankHG ngày 29/7/2021).

Bị đơn:

- Anh Lê Quốc Th, sinh năm: 1985.

- Chị Trần Bé Ng, sinh năm: 1996.

Cùng địa chỉ: Ấp 5, xã Th, huyện L, tỉnh Hậu Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngân hàng thương mại cổ phần B và anh Lê Quốc Th thống nhất số tiền mà anh Lê Quốc Th và chị Trần Bé Ng còn nợ của Ngân hàng Thương mại i Cổ phần B theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số HDTD803202000932 ngày 11/5/2020 và Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 80320220009321 ngày 11/5/2020 tính đến ngày 11/3/2022 là 58.685.618 đồng (năm mươi tám triệu sáu trăm tám mươi lăm ngàn sáu trăm mười tám đồng ). Trong đó , nợ gốc là 49.935.315 đồng (bốn mươi chín triệu chín trăm ba mươi lăm ngàn ba trăm mười lăm đồng ); Nợ lãi trong hạn là 0 đồng; Nợ lãi quá hạn : 8.750.303 đồng (tám triệu bảy trăm năm mươi ngàn ba trăm lẻ ba đồng).

Anh Lê Quốc Th thống nhất trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền còn nợ theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số HDTD803202000932 ngày 11/5/2020 và Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 80320220009321 ngày 11/5/2020 tính đến ngày 11/3/2022 là 58.685.618 đồng (năm mươi tám triệu sáu trăm tám mươi lăm ngàn sáu trăm mười tám đồng ). Trong đó , nợ gốc là 49.935.315 đồng (bốn mươi chín triệu chín trăm ba mươi lăm ngàn ba trăm mười lăm đồng ); Nợ lãi trong hạn là 0 đồng; Nợ lãi quá hạn : 8.750.303 đồng (tám triệu bảy trăm năm mươi ngàn ba trăm lẻ ba đồng).

Kể từ tiếp theo của ngày hòa giải (ngày 11/3/2022) khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lê Quốc Th thống nhất nộp số tiền 1.467.140 đồng (một triệu bốn trăm sáu mươi bảy ngàn một trăm bốn mươi đồng). Ngân hàng Thương mại Cổ phần B được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.326.000 đồng (một triệu ba trăm hai mươi sáu ngàn đồng) theo lai thu số 0006050 phiếu lập ngày 03/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Hậu Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THA dân sự huyện L;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Trần Ngọc Thới Phần**